

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN V

TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 11/2024/HS-ST

Ngày 01/4/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: bà Dương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Bé, bà Hoàng Thị Minh Tâm.

- **Thư ký phiên toà:** ông Hoàng Văn Hồng là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:** ông Nguyễn Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 02/2024/HSST-QĐ ngày 17/01/2024; Quyết định hoãn phiên toà số 05/2024/HSST-QĐ ngày 05/02/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 08/2024/HSST-QĐ ngày 04/3/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Anh T**; sinh ngày 02/8/1993, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ c, khu D, phường M, Thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị G; có vợ: Nguyễn Thị T và 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/7/2023, tạm giam ngày 18/7/2023, đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn G**; sinh ngày 29/8/1995, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/7/2023, bị tạm giam ngày 18/7/2023, đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; sinh ngày 09/10/1992, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn C, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (**đã chết**) và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Phạm Thị C và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/7/2023, bị tạm giam ngày 18/7/2023, đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày 17/7/1996, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị M; có vợ: Nguyễn Thị M và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/7/2023, bị tạm giam từ ngày 18/7/2023, đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn p, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 2001; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999; nơi cư trú: tổ c, khu D, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Chị Phạm Thị C, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

**\* Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn K - vắng mặt.

- Anh Trần Hồng V - vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 07/7/2023, Công an huyện V kiểm tra hành chính phòng hát karaoke nhà anh Nguyễn Văn T, phát hiện có 07 người, gồm: T, L, T, G, T, C và M có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện lập biên bản kiểm tra hành chính phòng hát karaoke, thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng, bên trên đĩa có chất bột màu xanh và chất bột màu trắng; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng và cố định bằng băng dính màu đen, bên trong ống hút bám dính chất bột màu xanh và chất bột màu trắng; 01 mảnh thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Anh T bám dính chất bột màu trắng; 01 cốc nhựa bên trong chứa chất lỏng màu vàng, trên thành cốc bám dính chất bột màu xanh, trong chất lỏng màu vàng có chất cặn màu xanh; ngoài ra còn thu giữ của T, G, T, T mỗi người 01 điện thoại Iphone; L, M mỗi người 01 điện thoại Oppo. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ mẫu nước tiểu của anh T, T, L, G, T, T, C và M để giám định. Ngày 16/07/2023, anh T giao nộp 02 chiếc micro tại quán karaoke.

Kết luận giám định số 984/KL-KTHS và 985/KL-KTHS ngày 13/07/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn G;

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L;

- Không tìm thấy chất ma túy thường gặp và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T, Phạm Thị C và Nguyễn Thị M.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trên đĩa sứ hình tròn, màu trắng và tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định; Khối lượng: Dạng vết không xác định được.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trên chất bột màu trắng dính trên thẻ căn cước công dân gửi giám định; Khối lượng: Dạng vết không xác định được.

- Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong chất lỏng màu vàng và cặn màu xanh bên trong cốc nhựa gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1152/KL-KTHS ngày 13/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy Ketamine bám dính trên micro có phần đầu bằng kim loại màu bạc, phần tay cầm bằng nhựa màu xanh đen và in chữ SHURE, gắn đệm cao su màu da cam gửi giám định; Khối lượng: không xác định được.

- Không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy trên micro có phần đầu bằng kim loại màu bạc, phần tay cầm bằng nhựa màu xanh đen và in chữ SHURE, gắn đệm cao su màu xanh gửi giám định.

***Các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T có lời khai thể hiện:***

Khoảng 18 giờ ngày 07/7/2023, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T cùng vợ T là Nguyễn Thị M (sinh năm 2001, trú tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Ninh) đến ăn cơm tại nhà của Nguyễn Văn G tại thôn C, xã T, huyện V. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T, L, T, G ngồi riêng một mâm để tiếp tục ăn uống, G đề nghị với T, L, T, ăn xong sẽ góp tiền mua ma túy thuốc lắc (keo) và Ketamine (ke) đi hát karaoke và sử dụng thì T, L, T đều đồng ý. T đề nghị mua 4.500.000 đồng ma túy gồm 03 viên ma túy thuốc lắc và 01 gam ma túy Ketamine thì T, L và G đều đồng ý. T nhận việc đi mua ma túy. T, T và G đều không có đủ tiền nên L ứng tiền ra trước để mua ma túy và thuê phòng karaoke sau này T, L, G và T sẽ chia đều để trả lại cho L. Giáp đưa trước cho L 1.000.000 đồng (500.000 đồng tiền G trả nợ cá nhân cho L và 500.000 đồng là số tiền G đóng góp trước để mua ma túy và thuê phòng hát karaoke). Do L nói không có tiền mặt nên T gọi điện cho Trần Hồng V (sinh năm 1991, trú tại tổ C, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh) để nhờ V rút 4.500.000 đồng tiền mặt, trong số tiền này T cảm ơn V 100.000 đồng, V đồng ý. Sau đó, T nói L chuyển cho V số tiền 4.500.000 đồng. L sử dụng tài khoản ngân hàng Vietinbank của L chuyển số tiền 4.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB bank của Việt rồi L đưa cho T xem tin nhắn đã chuyển tiền thành công. Khoảng 19 giờ 07 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Ninh) là chủ quán karaoke Tâm Tự 88 thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Ninh để đặt phòng nhưng không nói sẽ sử dụng ma túy, anh T đồng ý. Sau đó, G, T, T và L cùng thống nhất sẽ rủ Nguyễn Thị T (vợ của T); Phạm Thị C (vợ của L) và Nguyễn Thị M đến để hát karaoke nhưng không nói sẽ sử dụng ma túy. Sau khi thống nhất xong, T, L, C và M đến phòng hát trước để hát và uống bia.

Còn T gọi điện cho anh Nguyễn Văn K (sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Ninh), để thuê anh K lái xuồng chở T từ thôn C, xã T, huyện V đến cảng V thuộc phường C, thành phố C với giá 700.000 đồng, anh K không biết T đi mua ma túy nên đã đồng ý. Khi đến cảng V, anh K chờ ở xuồng còn T đi một mình đến đoạn đường thuộc phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh gặp V để lấy số tiền 4.400.000 đồng. Sau khi lấy tiền từ V, T gọi điện cho đối tượng nam tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua của H 03 (ba) viên ma túy thuốc lắc và 01 (một) gam ma túy Ketamine, H đồng ý, hẹn gặp T ở khu vực đường T thuộc phường C, thành phố C để giao ma túy. T đi một mình đến điểm hẹn gặp H và đưa H số tiền 4.400.000 đồng rồi nhận từ H 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine và 01 túi nilon chứa 03 viên thuốc lắc màu xanh. Sau khi nhận ma túy, T đi đến cảng V rồi K chở T về lại xã T.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T mượn xe mô tô (không rõ đặc điểm) của người thanh niên tên L (không rõ nhân thân lai lịch) là người quen của T rồi đón T đến quán karaoke. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đến đón G ra quán karaoke. Khi mọi người đã có mặt đầy đủ ở phòng karaoke, T đi ra khu vực giếng nước cạnh phòng hát (thuộc khuôn viên nhà anh T) lấy một chiếc đĩa sứ màu trắng giấu trong bụng mang vào phòng hát. Khi vào trong phòng hát, T để đĩa sứ ra bàn rồi bỏ hai túi ma túy đồ ma túy Ketamine ra đĩa sứ dùng thẻ căn cước công dân đã bị hỏng của T miết làm mịn trên đĩa, T bỏ 03 viên ma túy thuốc lắc ra một góc khác của đĩa rồi dùng micro của quán để nghiền nhỏ và để riêng một góc của đĩa. Tuy nhiên, quá trình nghiền ma túy thuốc lắc và miết ma túy Ketamine thì hai loại ma túy này có lẫn vào nhau. Sau đó, T lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn lại làm và cố định bằng băng dính màu đen làm ống hút để sử dụng ma túy Ketamine. Sau khi chế biến ma túy xong, T dùng tay bóc một ít ma túy thuốc lắc cho vào miệng rồi dùng ống hút làm từ tờ tiền để sử dụng ma túy Ketamine. Sau khi T sử dụng ma túy, lần lượt L, T và G lấy đĩa sứ để sử dụng ma túy, T, C và M không sử dụng ma túy.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T khai:***

Nhà anh T có một phòng hát mở tự phát nên không đăng ký kinh doanh. Khoảng 19 giờ ngày 07/7/2023, anh Nguyễn Anh T gọi vào điện thoại của anh T, đặt phòng hát cho nhóm bạn của anh T, anh T đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút có vợ chồng anh T, chị M đến vào phòng tầng 1 hát trước, khoảng 20 phút sau vợ chồng anh L, chị C đến vào phòng hát, sau đó đến vợ chồng anh T, chị T đến vào phòng hát. Anh T ngồi ở bên ngoài khu vực sân đan lưới, quá trình mọi người sử dụng phòng hát anh T không vào phòng. Đến 22 giờ Công an huyện đến kiểm tra phòng hát nhà anh T phát hiện nhóm người trong phòng hát có biểu hiện sử dụng chất ma túy. Công an thu giữ đĩa sứ trong đĩa có chất bột màu xanh và trắng nghi là ma túy, một ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có dính chất bột nghi là ma túy, một mảnh thẻ căn cước công dân có dính chất bột nghi là ma túy. Anh T không biết việc các anh, chị này đem ma túy vào phòng hát nhà anh T. Ngày 14/9/2023 anh T đã bị UBND huyện xử phạt vi phạm hành chính về việc không có đăng ký kinh doanh để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thu giữ của anh T 02 Micro, 01 đĩa sứ, 01 cốc nhựa giá trị không lớn nên anh T không đề nghị xin lại. Anh T không bị thiệt hại gì về tài sản nên không có yêu cầu về dân sự.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị T và chị Phạm Thị C khai:** Tối ngày 07/7/2023, anh G mời chồng các chị tới ăn cơm sau đám cưới em trai của anh G tại thôn thôn C, xã T, huyện V, sau đó lần lượt vợ chồng các anh chị đến phòng hát nhà anh T thuộc thôn T, xã T để hát. Chị M, chị T và chị C tập trung vào hát và say bia không biết các anh G, T, L và T có sử dụng ma túy tại phòng hát. Khi Công an vào kiểm tra và thu giữ vật chứng thì các chị mới biết. Chị T và chị M bị Công an thu giữ điện thoại, tuy nhiên điện thoại của các chị không liên quan đến việc chồng các chị sử dụng ma túy nên đã được trả lại, các chị không có ý kiến, yêu cầu gì.

**Người làm chứng anh Nguyễn Văn K có lời khai tại cơ quan điều tra:** Anh K làm nghề lái xuồng, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/7/2023, anh K đang ở xã T thì anh Nguyễn Anh T gọi vào số điện thoại của anh K thuê anh K chở anh T đến cảng V thành phố C, anh K và anh T thống nhất giá chở đi và về là 700.000 đồng và anh K chở anh T đến cảng V, anh T bảo anh K đợi tại xuồng, anh T đi khoảng 20 phút quay lại, anh K chở anh T về T. Anh K không biết anh T đến C làm gì, số tiền anh T thuê xuồng vẫn chưa trả, anh K không yêu cầu anh T phải trả số tiền này nữa mà cho anh T vì anh T đã bị bắt.

**Người làm chứng anh Trần Hồng V có lời khai tại cơ quan điều tra:** khoảng 19 giờ ngày 07/7/2023, anh V đang ở nhà thì anh T gọi từ tài khoản Messenger của anh T vào tài khoản Facebook của anh V nói chuyện nhờ 4.500.000 đồng lát đến lấy xong cho anh V 100.000 đồng, anh V đồng ý, khoảng 30 phút sau anh T đến nhà anh V nhận lại số tiền mặt 4.400.000 đồng. Anh V không biết anh T dùng số tiền này vào việc gì.

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSVD ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh, truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:**

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, đối với bị cáo Nguyễn Văn G áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 09/7/2023; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 09/7/2023 đều về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 6 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 09/7/2023; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 5 (năm) năm tù”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 09/7/2023 đều về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 Micro phần đầu bằng kim loại màu bạc, phần tay cầm bằng nhựa màu xanh đen (kí hiệu M1) và 01 Micro phần đầu bằng kim loại màu bạc, phần tay cầm bằng nhựa màu xanh đen (kí hiệu M2) niêm phong trong hộp giấy, bên ngoài ghi: Đồ vật Nguyễn Văn T giao nộp; các vật chứng nằm trong 01 hộp giấy niêm phong mẫu vật hoàn lại số 1/KL-KT152HS ngày 13/8/2023 của

phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh theo Kết luận giám định số 1152/KL-KTHS ngày 13/8/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 cốc nhựa thu của anh Nguyễn Văn T; 01 thẻ căn cước công dân đã cắt chéo của Nguyễn Anh T; các vật chứng nằm trong 01 hộp giấy niêm phong mẫu vật hoàn lại số 984/KL-KTHS (số 01) ngày 13/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh theo Kết luận giám định 984/KL-KTHS (số 01) ngày 13/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

01 sim điện thoại có số 0373173581 thu của Nguyễn Văn L và 01 sim điện thoại có số 0829281993 thu của Nguyễn Anh T.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

01 ống hút cuộn bằng tờ tiền Việt Nam loại 10.000 đồng thu của Nguyễn Anh T.

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại Iphone X, mặt lưng màu trắng, thu của Nguyễn Anh T; 01 điện di động màn hình cảm ứng loại Oppo, mặt lưng màu đen, thu của Nguyễn Văn L.

+ Trả lại: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại Iphone 7 Plus, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng - gắn 01 sim cho Nguyễn Văn T ; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại Iphone Xs Max, mặt trước điện thoại màu đen, góc bên trái bị nứt màn hình, mặt sau điện thoại màu vàng đồng có chữ Iphone - gắn 01 sim, cho Nguyễn Văn G.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Biên bản thu giữ và niêm phong nước tiểu do Công an huyện V lập ngày 07 và ngày 08 tháng 7 năm 2023, phù hợp với các kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 22 giờ ngày 07/7/2023, tại quán karaoke nhà anh Nguyễn Văn T thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Ninh,

Nguyễn Văn G, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T có hành vi tổ chức, đưa trái phép chất ma túy Ketamine và MDMA vào cơ thể của G, T, L và T.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, việc các bị cáo tổ chức cho bản thân sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ tiếp tay cho những đối tượng buôn bán ma túy mà còn gây tổn hại cho sức khỏe của chính những người sử dụng, reo rắc tệ nạn xã hội. Các bị cáo đều là người trưởng thành nhận thức được tác hại của ma túy đối với xã hội cũng như đối với sức khỏe nhưng đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, mua ma túy về tổ chức sử dụng để thỏa mãn nhu cầu ăn chơi của bản thân. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T đều được UBND xã T, huyện V xác nhận là đoàn viên của xã và luôn thực hiện chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo L và bị cáo T hai con còn nhỏ, các bị cáo là lao động chính trong gia đình luôn tăng gia sản xuất, nuôi trồng, đánh bắt hải sản chăm lo cho cuộc sống gia đình đã góp sức đưa xã T, huyện V phát triển không còn có hộ nghèo; ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn G được Chủ nhiệm hậu cần tặng có thành tích xuất sắc trong hoạt động công tác đoàn và phong trào thanh niên năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn L có bác ruột là Nguyễn Thanh B, là Liệt sỹ, bị cáo là lao động chính làm ra kinh tế để chăm lo thờ cúng cho Liệt sỹ Nguyễn Thanh B; bị cáo Nguyễn Văn T có bà ngoại là Nguyễn Thị N, sinh năm 1942, là người có công với cách mạng. Bị cáo là lao động chính làm ra kinh tế để chăm lo thờ cúng cho bà ngoại nên bị cáo G, bị cáo L và bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Anh T có hành vi phạm tội nhiều và tích cực nhất trong nhóm, đã chủ động đề xuất với nhóm mua các loại ma túy, số lượng ma túy cần mua và giá tiền để cả nhóm góp mua ma túy, còn là người chủ động đi tìm mua ma túy và là người duy nhất chế biến ma túy cho cả nhóm sử dụng nên bị cáo T có hành vi thực hiện việc phạm tội nhiều nhất trong nhóm nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Tiếp đến là bị cáo Nguyễn Văn G là người khởi xướng việc sử dụng ma túy và đồng ý góp tiền mua ma túy sử dụng chung nên phải chịu mức hình phạt sau bị cáo T nhưng cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Nguyễn Văn L, sau khi bị

cáo T chủ động đề xuất số tiền mua ma túy tuy nhiên bị cáo T, G, T không có tiền nên bị cáo L có hành vi chủ động ứng tiền ra trước để bị cáo T đi mua ma túy cho cả nhóm sử dụng, sau đó sẽ chia đều tiền trả lại cho bị cáo L nên bị cáo phải chịu mức hình phạt như bị cáo G và cao hơn bị cáo T. Bị cáo Nguyễn Văn T có vai trò phạm tội thứ yếu trong vụ án bằng ý chí đồng ý toàn bộ các hành vi của các bị cáo trong nhóm đề xuất và thực hiện để có ma túy cùng sử dụng nên bị cáo T có mức hình phạt thấp nhất trong vụ án.

[6] Về mức hình phạt: Đối với đề nghị của Viện kiểm sát huyện V tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật và phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T đều phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong vụ án đồng phạm nên áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên dù có giảm nhẹ đến mức nào thì cũng xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo chỉ tổ chức sử dụng ma túy cho chính bản thân mình, không vì mục đích lợi nhuận, các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

01 điện thoại Iphone thu giữ của Nguyễn Thị T và 01 điện thoại Oppo thu giữ của Nguyễn Thị M không sử dụng vào việc phạm tội nên đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật.

01 Micro phần đầu bằng kim loại màu bạc, phần tay cầm bằng nhựa màu xanh đen (kí hiệu M1) và 01 Micro phần đầu bằng kim loại màu bạc, phần tay cầm bằng nhựa màu xanh đen (kí hiệu M2) niêm phong trong hộp giấy, bên ngoài ghi: Đồ vật Nguyễn Văn T giao nộp tuy nhiên anh T đề nghị không nhận lại, đây là vật chứng bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; các vật chứng nằm trong 01 hộp giấy niêm phong mẫu vật hoàn lại số 1/KL-KT152HS ngày 13/8/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh theo Kết luận giám định số 1152/KL-KTHS ngày 13/8/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 cốc nhựa thu của anh Nguyễn Văn T, anh T đề nghị không nhận lại các tài sản này; 01 thẻ căn cước công dân đã cắt chéo của Nguyễn Anh T, là các vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; các vật chứng nằm trong 01 hộp giấy niêm phong mẫu vật hoàn lại số 984/KL-KTHS (số 01) ngày 13/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh theo Kết luận giám định 984/KL-KTHS (số 01) ngày 13/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

01 ống hút cuộn bằng tờ tiền Việt Nam loại 10.000 đồng là vật chứng bị cáo Tuấn sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; vật chứng nằm trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại số 984/KL-KTHS (số 01) ngày 13/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng



Nhìn theo Kết luận giám định 984/KL- KTHTS (số 01) ngày 13/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

01 sim điện thoại có số 0373173581 thu của Nguyễn Văn L và 01 sim điện thoại có số 0829281993 thu của Nguyễn Anh T là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại Iphone X, mặt lưng màu trắng, thu của Nguyễn Anh T; 01 điện di động màn hình cảm ứng loại Oppo, mặt lưng màu đen, thu của Nguyễn Văn L là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại Iphone 7 Plus, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng thu của Nguyễn Văn T, gắn 01 sim; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại Iphone Xs Max, mặt trước điện thoại màu đen, góc bên trái bị nứt màn hình, mặt sau điện thoại màu vàng đồng có chữ Iphone, thu của Nguyễn Văn G, gắn 01 sim, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho các bị cáo.

[9] Đối với đối tượng Hùng bán ma túy cho Nguyễn Anh T, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Nguyễn Thị T, Phạm Thị C và Nguyễn Thị M không sử dụng ma túy và không giúp sức cho các bị cáo nên không đề cập xử lý.

Anh Nguyễn Văn T không biết Tuấn thuê phòng hát với mục đích để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, anh Tuấn không giúp sức cho các bị cáo trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự, tuy nhiên anh T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về việc không có đăng ký kinh doanh Karaoke, để khách lợi dụng sơ hở tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn K, không biết việc T thuê anh chở xuống để đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Trần Hồng V, không biết việc Tuấn đổi tiền mặt để đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; đối với bị cáo Nguyễn Văn G áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 09/7/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 06 (sáu) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 09/7/2023.

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 6 (sáu) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 09/7/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 5 (năm) năm tù về tội “*Tổ chức dử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 09/7/2023.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 Micro phần đầu bằng kim loại màu bạc, phần tay cầm bằng nhựa màu xanh đen (kí hiệu M1) và 01 Micro phần đầu bằng kim loại màu bạc, phần tay cầm bằng nhựa màu xanh đen (kí hiệu M2) niêm phong trong hộp giấy, bên ngoài ghi: Đồ vật Nguyễn Văn T giao nộp; các vật chứng nằm trong 01 hộp giấy niêm phong mẫu vật hoàn lại số 1/KL-KT152HS ngày 13/8/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh theo Kết luận giám định số 1152/KL-KTHS ngày 13/8/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 cốc nhựa thu của anh Nguyễn Văn T; 01 thẻ căn cước công dân đã cắt chéo của Nguyễn Anh T; các vật chứng nằm trong 01 hộp giấy niêm phong mẫu vật hoàn lại số 984/KL-KTHS (số 01) ngày 13/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh theo Kết luận giám định 984/KL-KTHS (số 01) ngày 13/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

01 sim điện thoại có số 0373173581 thu của Nguyễn Văn L và 01 sim điện thoại có số 0829281993 thu của Nguyễn Anh T.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

01 ống hút cuộn bằng tờ tiền Việt Nam loại 10.000 đồng thu của Nguyễn Anh T.

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại Iphone X, mặt lưng màu trắng, thu của Nguyễn Anh T; 01 điện di động màn hình cảm ứng loại Oppo, mặt lưng màu đen, thu của Nguyễn Văn L.

+ Trả lại: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại Iphone 7 Plus, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng - gắn 01 sim cho Nguyễn Văn T ; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại Iphone Xs Max, mặt trước điện thoại màu đen, góc bên trái bị nứt màn hình, mặt sau điện thoại màu vàng đồng có chữ Iphone - gắn 01 sim, cho Nguyễn Văn G.

*( Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 05/BB-CCTHADS ngày 13/11/2023 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).*

- Về án phí và quyền kháng cáo: áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000dd (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(ĐÃ KÝ)**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyệnV;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS.

**Dương Thị Nga**